

TỜ TRÌNH PHƯƠNG ÁN TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ THÔNG QUA PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU ĐỂ TRẢ CỔ TỨC, PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU TỪ NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU

NĂM
2022

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông CTCP Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam (“Công ty”) kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt Phương án tăng vốn điều lệ thông qua phát hành cổ phiếu để trả cổ tức từ lợi nhuận đã thực hiện sau thuế, trích quỹ, chi trả cổ tức còn lại của năm 2020 và lợi nhuận đã thực hiện sau thuế, trích quỹ năm 2021 và Phương án tăng vốn điều lệ thông qua phát hành cổ phiếu từ nguồn vốn chủ sở hữu là số dư Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ tại 31/12/2021 và số dư Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ tại 31/12/2021 của Công ty, cụ thể như sau:

1. Sự cần thiết tăng vốn điều lệ:

Trong thời gian tới, Công ty xác định tiếp tục sẽ đẩy mạnh phát triển các hoạt động kinh doanh tiềm năng và cốt lõi, phù hợp với xu hướng thị trường và gia tăng nguồn thu cho Công ty từ các mảng nghiệp vụ với các mục tiêu: tăng trưởng dư nợ cho vay giao dịch ký quỹ, tăng cường đầu tư trái phiếu doanh nghiệp với các trái phiếu có lãi suất phù hợp với khẩu vị rủi ro và đẩy mạnh khai thác các lợi thế, nguồn lực đối với mảng kinh doanh vốn của Công ty, đồng thời tiếp tục phát triển hoạt động tư vấn, đại lý và bảo lãnh phát hành chứng khoán, thu xếp vốn.

Để thực hiện được các mục tiêu này, vốn điều lệ và vốn chủ sở hữu đóng một vai trò hết sức quan trọng, không chỉ quyết định các chỉ tiêu an toàn tài chính mà còn quyết định các hạn mức trong hoạt động kinh doanh của Công ty như: hạn mức vay nợ để tăng cường nguồn lực vốn (không quá 05 lần vốn chủ sở hữu); hạn mức dư nợ cho vay giao dịch ký quỹ (GDKQ) toàn Công ty (không quá 200% vốn chủ sở hữu), hạn mức cho vay GDKQ với 01 khách hàng (không quá 3% vốn chủ sở hữu), hạn mức cho vay GDKQ đối với 01 loại chứng khoán (không quá 10% vốn chủ sở hữu); cũng như quyết định các hạn mức đầu tư vào trái phiếu doanh nghiệp, hạn mức đầu tư góp vốn vào cổ phiếu, phần vốn góp và dự án kinh doanh, hạn mức bảo lãnh phát hành chứng khoán... của Công ty.

Theo đó, với các định hướng kinh doanh của Công ty, **việc tăng vốn điều lệ cho Công ty tại thời điểm hiện tại** (qua đó tạo tiền đề cho việc tiếp tục tăng vốn điều lệ/vốn chủ sở hữu trong thời gian tới) để Công ty có thêm nguồn lực bổ sung đầu tư cho cơ sở vật chất, kỹ thuật, công nghệ và quan trọng là qua đó mở rộng được hạn mức vay vốn, hạn mức đầu tư kinh doanh cho các kế hoạch phát triển của Công ty trong tương lai, đồng thời góp phần gia tăng năng lực cạnh tranh, cải thiện thị phần giao dịch và nâng cao hình ảnh, vị thế của Công ty tại thị trường trong nước và quốc tế **là việc làm cần thiết và phù hợp với xu thế thị trường**. Bên cạnh đó, với việc tăng vốn điều lệ này, Công ty mong muốn sẽ tiếp tục tái đầu tư vốn đúng mục đích nhằm đem lại

sự gia tăng mới về lợi ích lâu dài cho các cổ đông cũng như kỳ vọng vào việc gia tăng giá trị của toàn Công ty và giá trị cổ phiếu của Công ty đối với các nhà đầu tư.

2. Căn cứ pháp lý:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn Luật Doanh nghiệp;
- Luật số 03/2022/QH15 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 11/01/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Đầu tư, Luật Nhà ở, Luật Đấu thầu, Luật Điện lực, Luật Doanh nghiệp, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật Thi hành án dân sự;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn Luật Chứng khoán;
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Thông tư số 118/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về chào bán, phát hành chứng khoán, chào mua công khai, mua lại cổ phiếu, đăng ký công ty đại chúng và hủy tư cách công ty đại chúng;
- Quy chế thực hiện quyền cho người sở hữu chứng khoán tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam ban hành kèm theo Quyết định số 109/QĐ-VSD ngày 20/08/2021;
- Quy chế về hoạt động đăng ký và chuyển quyền sở hữu chứng khoán tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam ban hành kèm theo Quyết định số 108/QĐ-VSD ngày 20/08/2021;
- Quy chế Niêm yết và giao dịch chứng khoán niêm yết ban hành kèm theo Quyết định số 17/QĐ-HĐTĐ ngày 31/03/2022 của Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam;
- Nghị quyết số 02/2022/NQ-ĐHĐCĐ-CKCT ngày 21/03/2022 của ĐHĐCĐ thường niên 2022 Công ty Chứng khoán Công thương;
- Các văn bản pháp luật có liên quan.

3. Phương án tăng vốn điều lệ thông qua phát hành cổ phiếu để trả cổ tức và Phương án tăng vốn điều lệ thông qua phát hành cổ phiếu từ nguồn vốn chủ sở hữu:

3.1. Mức tăng vốn điều lệ:

- Mức vốn điều lệ tại thời điểm phát hành: 1.149.468.110.000 đồng
- Số vốn điều lệ dự kiến tăng thêm: 338.064.760.000 đồng
- Số cổ phiếu dự kiến tăng thêm: 33.806.476 cổ phiếu

Trong đó:

- Số cổ phiếu phát hành để trả cổ tức từ lợi nhuận đã thực hiện sau thuế, trích quỹ, chi trả cổ tức còn lại của năm 2020 và lợi nhuận đã thực hiện sau thuế, trích quỹ năm 2021: 25.234.202 cổ phiếu (tỷ lệ phát hành 21,96%);
- Số cổ phiếu phát hành từ nguồn vốn chủ sở hữu là số dư Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ tại 31/12/2021: 4.286.137 cổ phiếu (tỷ lệ phát hành 3,73%);

- Số cổ phiếu phát hành từ nguồn vốn chủ sở hữu là số dư Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ tại 31/12/2021: 4.286.137 cổ phiếu (tỷ lệ phát hành 3,73%).
- Mức vốn điều lệ dự kiến sau khi hoàn thành phát hành cổ phiếu để trả cổ tức và phát hành cổ phiếu từ nguồn vốn chủ sở hữu: 1.487.532.870.000 đồng.

3.2. Phương án tăng vốn điều lệ thông qua phát hành cổ phiếu để trả cổ tức:

- Tên cổ phiếu phát hành : Cổ phiếu Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam
- Mã cổ phiếu : CTS
- Loại cổ phiếu phát hành : Cổ phiếu phổ thông
- Mệnh giá cổ phiếu : 10.000 đồng/cổ phiếu (Mười nghìn đồng/cổ phiếu)
- Tổng số lượng cổ phiếu đã phát hành : 114.946.811 cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu quỹ (bao gồm cả cổ phiếu mua lô lẻ) : 36.962 cổ phiếu (*Tạm tính theo số liệu tại ngày đăng ký cuối cùng 03/06/2022 để chốt danh sách thực hiện quyền gần nhất của Công ty*)
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành : 114.909.849 cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu phát hành dự kiến : 25.234.202 cổ phiếu
- Tổng giá trị phát hành dự kiến (theo mệnh giá) : 252.342.020.000 đồng
Số lượng cổ phiếu phát hành và tổng giá trị phát hành cụ thể sẽ căn cứ vào số lượng cổ phiếu đang lưu hành tại ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện phát hành cổ phiếu trả cổ tức của Công ty.
- Tỷ lệ phát hành dự kiến : 21,96%, tương ứng với tỷ lệ thực hiện quyền là 10.000 : 2.196.
(Số lượng cổ phiếu phát hành, tổng giá trị phát hành theo mệnh giá, tỷ lệ phát hành cụ thể thực hiện theo phê duyệt của Cơ quan có thẩm quyền).
- Đối tượng phát hành : Cổ đông hiện hữu của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam có tên trong danh sách sở hữu cổ phần do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam chốt tại ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện phát hành cổ phiếu trả cổ tức theo phương án phát hành được thông qua và theo quy định của pháp luật.
- Nguồn vốn thực hiện : *Từ lợi nhuận đã thực hiện sau thuế, trích quỹ, chi trả cổ tức còn lại của năm 2020 và lợi nhuận đã thực hiện sau thuế, trích quỹ năm*

2021 (căn cứ số liệu tại BCTC năm 2020, 2021 đã được kiểm toán của Công ty) (Chi tiết tại Phụ lục 01 đính kèm).

- Thời gian phát hành : Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định thời điểm phát hành cụ thể sau khi được sự chấp thuận của Cơ quan có thẩm quyền.
- Thời gian hoàn thành : Thời gian hoàn thành việc tăng vốn điều lệ thực hiện theo quy định tại giấy phép/chấp thuận của Cơ quan có thẩm quyền.
- Phương án xử lý phần lẻ cổ phần, cổ phiếu lẻ : Số cổ phiếu phát hành để trả cổ tức mỗi cổ đông nhận được sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị để đảm bảo tổng số lượng cổ phiếu phân phối không vượt quá tổng số lượng phát hành, số cổ phiếu lẻ hàng thập phân (nếu có) sẽ bị hủy bỏ không thực hiện và số vốn điều lệ mới được đăng ký trên sổ cổ phần thực tế phân phối được.
Ví dụ: Tại ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện phát hành cổ phiếu trả cổ tức, cổ đông A đang sở hữu 1.000 cổ phần của Công ty sẽ nhận được số cổ phiếu mới phát hành để trả cổ tức là 219,6 cổ phiếu, tuy nhiên do làm tròn xuống đến hàng đơn vị nên thực tế cổ đông A sẽ chỉ nhận được 219 cổ phiếu mới và 0,6 cổ phiếu lẻ sẽ bị hủy bỏ.
- Đăng ký chứng khoán bổ sung, niêm yết bổ sung và đưa chứng khoán vào giao dịch : Cổ phiếu phát hành thêm sẽ được đăng ký lưu ký tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam và Niêm yết bổ sung tại Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh theo quy định pháp luật hiện hành.

3.3. Phương án tăng vốn điều lệ thông qua phát hành cổ phiếu từ nguồn vốn chủ sở hữu là số dư Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ tại 31/12/2021:

- Tên cổ phiếu phát hành : Cổ phiếu Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam
- Mã cổ phiếu : CTS
- Loại cổ phiếu phát hành : Cổ phiếu phổ thông
- Mệnh giá cổ phiếu : 10.000 đồng/cổ phiếu (Mười nghìn đồng/cổ phiếu)
- Tổng số lượng cổ phiếu đã phát hành : 114.946.811 cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu quỹ (bao gồm cả cổ : 36.962 cổ phiếu (Tạm tính theo số liệu tại ngày

- phiếu mua lô lẻ) *đăng ký cuối cùng 03/06/2022 để chốt danh sách thực hiện quyền gần nhất của Công ty)*
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành : 114.909.849 cổ phiếu
 - Số lượng cổ phiếu phát hành dự kiến : 4.286.137 cổ phiếu
 - Tổng giá trị phát hành dự kiến (theo mệnh giá) : 42.861.370.000 đồng
Số lượng cổ phiếu phát hành và tổng giá trị phát hành cụ thể sẽ căn cứ vào số lượng cổ phiếu đang lưu hành tại ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện phát hành cổ phiếu từ nguồn vốn chủ sở hữu của Công ty.
 - Tỷ lệ phát hành dự kiến : 3,73%, tương ứng với tỷ lệ thực hiện quyền là 10.000 : 373.
(Số lượng cổ phiếu phát hành, tổng giá trị phát hành theo mệnh giá, tỷ lệ phát hành cụ thể thực hiện theo phê duyệt của Cơ quan có thẩm quyền).
 - Đối tượng phát hành : Cổ đông hiện hữu của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam có tên trong danh sách sở hữu cổ phần do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam chốt tại ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện phát hành cổ phiếu từ nguồn vốn chủ sở hữu theo phương án phát hành được thông qua và theo quy định của pháp luật.
 - Nguồn vốn thực hiện : *Từ số dư Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ tại 31/12/2021 (căn cứ số liệu tại BCTC năm 2021 đã được kiểm toán của Công ty).*
 - Thời gian phát hành : Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định thời điểm phát hành cụ thể sau khi được sự chấp thuận của Cơ quan có thẩm quyền.
 - Thời gian hoàn thành : Thời gian hoàn thành việc tăng vốn điều lệ thực hiện theo quy định tại giấy phép/chấp thuận của Cơ quan có thẩm quyền.
 - Phương án xử lý phân lẻ cổ phần, cổ phiếu lẻ : Số cổ phiếu phát hành từ nguồn vốn chủ sở hữu là số dư Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ tại 31/12/2021 mỗi cổ đông nhận được sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị để đảm bảo tổng số lượng cổ phiếu phân phối không vượt quá tổng số lượng phát hành, số cổ phiếu lẻ hàng thập phân (nếu có) sẽ bị hủy bỏ không

thực hiện và số vốn điều lệ mới được đăng ký trên sổ cổ phần thực tế phân phối được.

Ví dụ: Tại ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện phát hành cổ phiếu từ nguồn vốn chủ sở hữu là số dư Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ tại 31/12/2021, cổ đông A đang sở hữu 1.000 cổ phần của Công ty sẽ nhận được số cổ phiếu mới phát hành từ nguồn vốn chủ sở hữu là 37,3 cổ phiếu, tuy nhiên do làm tròn xuống đến hàng đơn vị nên thực tế cổ đông A sẽ chỉ nhận được 37 cổ phiếu mới và 0,3 cổ phiếu lẻ sẽ bị hủy bỏ.

- Đăng ký chứng khoán bổ sung, niêm yết bổ sung và đưa chứng khoán vào giao dịch : Cổ phiếu phát hành thêm sẽ được đăng ký lưu ký tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam và Niêm yết bổ sung tại Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh theo quy định pháp luật hiện hành.

3.4. Phương án tăng vốn điều lệ thông qua phát hành cổ phiếu từ nguồn vốn chủ sở hữu là số dư Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ tại 31/12/2021:

- Tên cổ phiếu phát hành : Cổ phiếu Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam
- Mã cổ phiếu : CTS
- Loại cổ phiếu phát hành : Cổ phiếu phổ thông
- Mệnh giá cổ phiếu : 10.000 đồng/cổ phiếu (Mười nghìn đồng/cổ phiếu)
- Tổng số lượng cổ phiếu đã phát hành : 114.946.811 cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu quỹ (bao gồm cả cổ phiếu mua lỗ lẻ) : 36.962 cổ phiếu (*Tạm tính theo số liệu tại ngày đăng ký cuối cùng 03/06/2022 để chốt danh sách thực hiện quyền gần nhất của Công ty*)
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành : 114.909.849 cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu phát hành dự kiến : 4.286.137 cổ phiếu
- Tổng giá trị phát hành dự kiến (theo mệnh giá) : 42.861.370.000 đồng
Số lượng cổ phiếu phát hành và tổng giá trị phát hành cụ thể sẽ căn cứ vào số lượng cổ phiếu đang lưu hành tại ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện phát hành cổ phiếu từ nguồn vốn chủ sở hữu của Công ty.
- Tỷ lệ phát hành dự kiến : 3,73%, tương ứng với tỷ lệ thực hiện quyền là

10.000 : 373.

(Số lượng cổ phiếu phát hành, tổng giá trị phát hành theo mệnh giá, tỷ lệ phát hành cụ thể thực hiện theo phê duyệt của Cơ quan có thẩm quyền).

- Đối tượng phát hành : Cổ đông hiện hữu của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam có tên trong danh sách sở hữu cổ phần do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam chốt tại ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện phát hành cổ phiếu từ nguồn vốn chủ sở hữu theo phương án phát hành được thông qua và theo quy định của pháp luật.
- Nguồn vốn thực hiện : Từ số dư Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ tại 31/12/2021 (căn cứ số liệu tại BCTC năm 2021 đã được kiểm toán của Công ty).
- Thời gian phát hành : Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định thời điểm phát hành cụ thể sau khi được sự chấp thuận của Cơ quan có thẩm quyền.
- Thời gian hoàn thành : Thời gian hoàn thành việc tăng vốn điều lệ thực hiện theo quy định tại giấy phép/chấp thuận của Cơ quan có thẩm quyền.
- Phương án xử lý phần lẻ cổ phần, cổ phiếu lẻ : Số cổ phiếu phát hành từ nguồn vốn chủ sở hữu là số dư Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ tại 31/12/2021 mỗi cổ đông nhận được sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị để đảm bảo tổng số lượng cổ phiếu phân phối không vượt quá tổng số lượng phát hành, số cổ phiếu lẻ hàng thập phân (nếu có) sẽ bị hủy bỏ không thực hiện và số vốn điều lệ mới được đăng ký trên số cổ phần thực tế phân phối được.
Ví dụ: Tại ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện phát hành cổ phiếu từ nguồn vốn chủ sở hữu là số dư Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ tại 31/12/2021, cổ đông A đang sở hữu 1.000 cổ phần của Công ty sẽ nhận được số cổ phiếu mới phát hành từ nguồn vốn chủ sở hữu

là 37,3 cổ phiếu, tuy nhiên do làm tròn xuống đến hàng đơn vị nên thực tế cổ đông A sẽ chỉ nhận được 37 cổ phiếu mới và 0,3 cổ phiếu lẻ sẽ bị hủy bỏ.

- Đăng ký chứng khoán bổ sung, niêm yết bổ sung và đưa chứng khoán vào giao dịch : Cổ phiếu phát hành thêm sẽ được đăng ký lưu ký tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam và Niêm yết bổ sung tại Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh theo quy định pháp luật hiện hành.

4. Kế hoạch sử dụng vốn tăng thêm:

- Vốn điều lệ tăng thêm dự kiến được dùng toàn bộ để phục vụ cho các hoạt động kinh doanh của Công ty và được phân bổ sử dụng cho các lĩnh vực hoạt động của Công ty với cơ cấu hợp lý, đảm bảo an toàn, hiệu quả và mang lại lợi ích cao nhất cho các cổ đông. Dự kiến mục đích sử dụng vốn như sau:
 - + Đầu tư cơ sở vật chất, kỹ thuật, công nghệ và các nguồn lực cần thiết phục vụ cho các mảng hoạt động kinh doanh, cung cấp dịch vụ của Công ty;
 - + Mở rộng quy mô hoạt động kinh doanh, bổ sung nguồn vốn và tăng hạn mức phục vụ cho việc gia tăng dư nợ cho vay giao dịch ký quỹ, đầu tư trái phiếu doanh nghiệp với các trái phiếu có lợi suất phù hợp với khẩu vị rủi ro của Công ty và kinh doanh vốn, tư vấn và đại lý, bảo lãnh phát hành chứng khoán, thu xếp vốn...

5. Cơ cấu cổ đông hiện tại và dự kiến sau khi tăng vốn điều lệ thông qua phát hành cổ phiếu để trả cổ tức và phát hành cổ phiếu từ nguồn vốn chủ sở hữu:

Chi tiết theo Phụ lục 02 đính kèm.

6. Nội dung trình Đại hội đồng cổ đông Công ty:

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và phê duyệt thông qua các nội dung sau:

6.1. Phê duyệt thông qua:

- Phương án tăng vốn điều lệ thông qua phát hành cổ phiếu để trả cổ tức từ lợi nhuận đã thực hiện sau thuế, trích quỹ, chi trả cổ tức còn lại của năm 2020 và lợi nhuận đã thực hiện sau thuế, trích quỹ năm 2021 của Công ty Chứng khoán Công thương.
- Phương án tăng vốn điều lệ thông qua phát hành cổ phiếu từ nguồn vốn chủ sở hữu là số dư Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ tại 31/12/2021 của Công ty Chứng khoán Công thương.
- Phương án tăng vốn điều lệ thông qua phát hành cổ phiếu từ nguồn vốn chủ sở hữu là số dư Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ tại 31/12/2021 của Công ty Chứng khoán Công thương.

6.2. Thông qua việc sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty phù hợp với mức vốn điều lệ, số lượng cổ phần tăng thêm.

6.3. Thông qua việc đăng ký lưu ký chứng khoán bổ sung tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam, đăng ký niêm yết bổ sung số cổ phiếu phát hành theo các Phương án phát hành nêu trên tại Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh.

6.4. Thông qua việc Đại hội đồng cổ đông ủy quyền và giao cho Hội đồng quản trị Công ty:

- Chính sửa, bổ sung, hoàn thiện nội dung *Phương án tăng vốn điều lệ thông qua phát hành cổ phiếu để trả cổ tức và Phương án tăng vốn điều lệ thông qua phát hành cổ phiếu từ nguồn vốn chủ sở hữu (là số dư Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ tại 31/12/2021 và số dư Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ tại 31/12/2021)* của Công ty nêu trên theo yêu cầu của Cơ quan có thẩm quyền (nếu có), đảm bảo việc tăng vốn điều lệ của Công ty được thực hiện theo đúng quy định, đảm bảo quyền lợi của cổ đông và Công ty.
- Thông qua nội dung sửa đổi, toàn văn hợp nhất và ban hành Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam phù hợp với mức vốn điều lệ, số lượng cổ phần tăng thêm.
- Quyết định, thông qua các nội dung cần thiết để triển khai thực hiện thủ tục: tăng vốn điều lệ, phát hành cổ phiếu để trả cổ tức, phát hành cổ phiếu từ nguồn vốn chủ sở hữu, sửa đổi Giấy phép thành lập và hoạt động/đăng ký doanh nghiệp, đăng ký chứng khoán bổ sung, đăng ký niêm yết bổ sung cổ phiếu và các thủ tục khác theo quy định của Pháp luật.
- Quyết định các vấn đề khác có liên quan đến việc tăng vốn điều lệ của Công ty theo các Phương án tăng vốn điều lệ nêu trên.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét phê duyệt.

Hà Nội, ngày 01 tháng 01 năm 2022



Trần Phúc Vinh

PHỤ LỤC 01

NGUỒN VỐN THỰC HIỆN TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ THÔNG QUA PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU ĐỂ TRẢ CỔ TỨC VÀ PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU TỪ NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU CỦA CÔNG TY

(Tạm tính theo số liệu tại ngày đăng ký cuối cùng 03/06/2022 để chốt danh sách thực hiện quyền gần nhất của Công ty, số liệu cuối cùng sẽ theo kết quả phát hành thực tế)

Đơn vị tính: Đồng

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021
1	Lợi nhuận sau thuế (theo số liệu tại BCTC kiểm toán)	128.187.390.694	386.503.773.570
2	Lợi nhuận đã thực hiện sau thuế	79.006.737.201	244.092.398.200
3	Trích quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	3.950.336.860	0
4	Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ	3.950.336.860	2.440.923.982
5	Trích lập quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi, thù lao HĐQT, Ban kiểm soát	12.134.831.495	17.381.416.932
6	Phần lợi nhuận đã dùng để trả cổ tức	30.803.027.342	
7	Lợi nhuận đã thực hiện sau thuế còn lại ⁽¹⁾	28.168.204.644	224.270.057.286
8	Trả cổ tức bằng cổ phiếu dự kiến	252.342.020.000 ⁽²⁾	
9	Lợi nhuận đã thực hiện sau thuế còn lại sau trích quỹ và chia cổ tức dự kiến	96.241.930 ⁽³⁾	
10	Số dư Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ tại 31/12	38.928.580.372	42.878.917.232
11	Số dư Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ tại 31/12/2021 sử dụng để phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ dự kiến	42.861.370.000 ⁽⁴⁾	
12	Số dư Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ còn lại sau phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ	17.547.232 ⁽⁵⁾	
13	Số dư Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ tại 31/12	38.928.580.372	42.878.917.232
14	Số dư Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ tại 31/12/2021 sử dụng để phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ dự kiến	42.861.370.000 ⁽⁶⁾	
15	Số dư Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ còn lại sau phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ	2.458.471.214 ⁽⁷⁾	

(1): Lợi nhuận đã thực hiện sau thuế, trích quỹ, chi trả cổ tức còn lại của năm 2020; Lợi nhuận đã thực hiện sau thuế, trích quỹ năm 2021.

(2), (3), (4), (5), (6), (7): Số cổ phiếu phát hành mới mỗi cổ đông nhận được sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị để đảm bảo tổng số lượng cổ phiếu phân phối không vượt quá tổng số lượng phát hành, số cổ phiếu lẻ hàng thập phân (nếu có) sẽ bị hủy bỏ không thực hiện. Theo đó các số liệu (2), (3), (4), (5), (6), (7) sẽ được tính toán lại theo kết quả phát hành cổ phiếu thực tế của Công ty.

(5): Số dư trên Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ còn lại sau khi phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ được chuyển sang Lợi nhuận đã thực hiện chưa phân phối theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2022 số 02/2022/NQ-ĐHĐCĐ-CKCT ngày 21/03/2022.

th

PHỤ LỤC 02

**CƠ CẤU CỔ ĐÔNG HIỆN TẠI VÀ DỰ KIẾN SAU KHI TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ
THÔNG QUA PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU ĐỂ TRẢ CỔ TỨC VÀ PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU TỪ NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU CỦA CÔNG TY**

*(Tạm tính theo số liệu tại ngày đăng ký cuối cùng 03/06/2022 để chốt danh sách thực hiện quyền gần nhất của Công ty,
số liệu cuối cùng sẽ theo kết quả phát hành thực tế)*

TT	Tên cổ đồng	Số cổ phần hiện tại (cổ phần)	Tỷ lệ sở hữu hiện tại	Số CP dự kiến phát hành thêm để trả cổ tức	Số CP dự kiến phát hành từ nguồn VCSH là số dư Quỹ dự trữ bổ sung VDL tại 31/12/2021	Số CP dự kiến phát hành từ nguồn VCSH là số dư Quỹ dự phòng tài chính và RRNV tại 31/12/2021	Tổng số CP phát hành thêm dự kiến (cổ phần)	Giá trị cổ phần phát hành thêm dự kiến (đồng)	Số cổ phần dự kiến sau khi tăng vốn điều lệ (cổ phần)	Vốn điều lệ dự kiến sau khi phát hành cổ phiếu để trả cổ tức và phát hành cổ phiếu từ nguồn VCSH (đồng)	Tỷ lệ sở hữu dự kiến sau khi tăng vốn điều lệ
I	Cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần của Công ty										
1	Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam	86.925.387	75,622%	19.088.814	3.242.316	3.242.316	25.573.446	255.734.460.000	112.498.833	1.124.988.330.000	75,628%
II	Các cổ đông khác										
	Các cổ đồng khác	27.984.462	24,346%	6.145.388	1.043.821	1.043.821	8.233.030	82.330.300.000	36.217.492	362.174.920.000	24,347%
III	Cổ phiếu quỹ										
	Cổ phiếu quỹ	36.962	0,032%	-	-	-	-	-	36.962	369.620.000	0,025%
TỔNG CỘNG		114.946.811	100%	25.234.202	4.286.137	4.286.137	33.806.476	338.064.760.000	148.753.287	1.487.532.870.000	100%